TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 23/2019/HSST
Ngày 11 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Ông **Đinh Công Hiến**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Ngày 11/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 14/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

*** Uông Minh T** *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1994; tại thị trấn M, huyện V, tỉnh N; trú tại phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Uông Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị H, và có 01 con, sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1959 (đã chết).

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại**:

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1960 (Là vợ ông T);

Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1993 (Là con ông T);

Đều trú tại thôn B, xã G, huyện V, tỉnh N;

Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1988 (Là con ông T);

Trú tại thôn L, xã T, huyện V, tỉnh N;

Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1985 (Là con ông T);

Trú tại số nhà 63, ngõ 60, đường L, phường T, thành phố N, tỉnh N;

(Bà Nguyễn Thị N, anh Lê Văn M, chị Lê Thị D đều ủy quyền cho anh Lê Văn Đ theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2018). Chị D có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn dân sự:**

Anh **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1978; trú tại phố T, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991. Vắng mặt tại phiên tòa.

Chị **Lương Thị L**, sinh năm 1989. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06/10/2018, Uông Minh T có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-**** đi trên đường 477 huyện V theo hướng từ thị trấn M đi Gián Khẩu. Khi đi đến km 7 + 300 đường 477 thuộc địa phận thôn B, xã G, huyện V, T nhìn thấy ông Lê Văn T1, đang dắt xe đạp phía trước cùng chiều đang sang đường (từ phải qua trái) theo chiều đi. Do không chú ý quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ được tay lái, nên T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-***** đâm vào ông Lê Văn T1. Hậu quả: Ông Lê Văn T1 tử vong tại hiện trường.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 35C-****, để khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 040/2018/TT/TTPY ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N giám định tử thi Lê Văn T1, kết luận: Nguyên nhân chết: Đa chấn thương (Chấn thương ngực kín, gãy hai xương đùi).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-GV ngày 13/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Uông Minh T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Uông Minh T*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận, đã bồi thường cho gia đình bị hại 190.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Lê Thị D tại phiên tòa trình bày: Chị là con của ông Lê Văn T1, ngày 06/10/2018 ông T1 bị tai nạn giao thông, tử vong tại hiện trường; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 190.000.000 đồng, tiền do gia đình bị cáo bồi thường. Anh Lê Văn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị đơn dân sự là anh Nguyễn Thanh X trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Anh là cậu ruột của Uông Minh T, ngày 06/10/2018 anh có cho Uông Minh T mượn xe ô tô biển kiểm soát 35C-**** để đi chơi. Sau khi vụ án xảy ra anh mới biết, đến nay anh đã nhận lại xe từ cơ quan Công an. Do vậy, anh X không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Uông Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Uông Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Uông Minh T** cho Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Uông Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 06/10/2018, Uông Minh T có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-**** đi trên đường 477 huyện V theo hướng từ thị trấn Me đi G; khi đi đến km 7 + 300 đường 477 thuộc địa phận thôn B, xã G, huyện V. Do không chú ý quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ được tay lái, nên T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C-**** đâm vào ông Lê Văn T1. Hậu quả: Ông Lê Văn T1 tử vong tại hiện trường, đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết một người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Hành vi của bị cáo Uông Minh T đã nêu trên là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là ng□ời có bằng lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, đã đ□ợc đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển ph□ơng tiện tham gia giao thông phải quan sát tình trạng mặt đ□ờng, làm chủ tốc độ, tay lái, nh□ng vì chủ quan, coi th□ờng Luật giao thông đ□ờng bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Lê Văn T1 tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Uông Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 190.000.000 đồng. Anh Lê Văn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 35C- ****. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe ô tô cho anh X; anh X đã nhận lại tài sản, đối với phần hư hỏng của xe ô tô anh X tự khắc phục sửa chữa, không đề nghị Uông Minh T phải bồi thường.

Đối với chiếc xe đạp khung nữ, màu sơn bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lê Văn T1. Anh Lê Văn Đ là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản, đối với phần hư hỏng của xe đạp, anh Đ tự sửa chữa, không đề nghị Uông Minh T phải bồi thường.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Uông Minh T*** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Uông Minh T** 12 (mười hai) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 11/3/2019.

Giao bị cáo **Uông Minh T** cho Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Uông Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *Công an huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *VKSND huyện V;*
- *Bị cáo; người ĐDHP của người bị hại;*
- *Bị đơn dân sự;*
- *L- u hồ sơ, văn phòng;*

(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành